

Số: /QĐ-UBND Minh Thạnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án: Nâng cấp các tuyến đường giao thông
ấp Tân Phú xã Minh Thạnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện dự án nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh về việc chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp các tuyến đường giao thông ấp Tân Phú xã Minh Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh về việc phê duyệt nghiệm vụ khảo sát, thiết kế và dự toán vốn chuẩn bị đầu tư Dự án Nâng cấp các tuyến đường giao thông ấp Tân Phú xã Minh Thạnh;

Căn cứ Báo cáo số 27/BC-PKT ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Phòng Kinh tế về Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án: Nâng cấp các tuyến đường giao thông ấp Tân Phú xã Minh Thạnh;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 198/TTr-PKT ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án Nâng cấp các tuyến đường giao thông áp Tân Phú xã Minh Thạnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nâng cấp các tuyến đường giao thông áp Tân Phú xã Minh Thạnh với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp các tuyến đường giao thông áp Tân Phú xã Minh Thạnh.

2. Mã số thông tin công trình: 7926417419201.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Minh Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh.

5. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Phát triển Xây dựng Phúc An Khang.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại công trình: Công trình giao thông (đường bộ).

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình: 15 năm.

8. Mục tiêu dự án:

Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới đường giao thông; đảm bảo mỹ quan đô thị, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong khu vực; đảm bảo năng lực khai thác tuyến đường phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội; góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô xây dựng

Tiêu chuẩn áp dụng: Đường Ô tô – Yêu cầu thiết kế TCVN 4054 :2005, áp dụng cho các tuyến có chiều rộng mặt đường từ 5,5m đến 7,0m, gồm các tiêu chuẩn kỹ thuật chính như sau”.

- Tốc độ thiết kế	40 Km/h.
- Tải trọng thiết kế	100 KN/trục.
- Chiều dài tuyến	1.560,23m.
+ Chiều dài tuyến Minh Tân 28	360,29m.
+ Chiều dài tuyến Minh Tân 30	1.199,94m.

- Chiều rộng mặt đường 5,5m.
- Chiều rộng lề đường 1,0 m x 2 = 2,0 m.
- Chiều rộng nền đường 7,5m

9.2. Nội dung xây dựng:

a/ Bình đồ

- Bình đồ tuyến chủ yếu bám theo hiện trạng, để tận dụng kết cấu nền mặt đường cũ đã ổn định, hạn chế việc giải tỏa đền bù.

- Tiến hành vượt nổi tại vị trí đầu tuyến để đảm bảo cho xe chạy êm thuận, an toàn với bán kính 8m.

- Trên tuyến bố trí 07 mốc đường chuyên cấp 2 hệ tọa độ VN-2000.

+ Minh Tân 28: 02 mốc.

+ Minh Tân 30: 05 mốc.

b/ Trắc dọc

- Trắc dọc thiết kế (đường đỏ) là cao độ hoàn thiện tim mặt đường bê tông nhựa.

- Cao độ mặt đường thiết kế bám theo mặt đường hiện hữu, đắp nâng cao so với mặt đường hiện hữu nhằm đảm bảo độ dày kết cấu mặt đường, đảm bảo trắc dọc được êm thuận không gãy khúc và thoát nước tốt.

c/ Trắc ngang

- Bề rộng mặt đường 5,5m.
- Chiều rộng nền đường 7,5 m.
- Chiều rộng lề đường 1,0m x 2 bên.
- Độ dốc ngang mặt đường 2%.
- Độ dốc ngang lề đường 3%.

d/ Kết cấu nền, mặt đường: Tính từ trên xuống.

* Phần trên mặt đường hiện hữu:

+ Tuyến Minh Tân 28.

- Trải thảm bê tông nhựa nóng C12,5; dày 6cm; $K \geq 0,98$; $E \geq 125$ Mpa.

- Tưới nhũ tương nhựa thấm bám, tiêu chuẩn 1,0kg/m².

- Cấp phối đá dăm 0x4 loại I dày 20cm, $K \geq 0,98$; $E \geq 110$ Mpa.

- Bù phụ lớp đất cấp 3 (sỏi đỏ) đến cao độ thiết kế, $K \geq 0,98$.

+ Tuyến Minh Tân 30.

- Trải thảm bê tông nhựa nóng C12,5; dày 6cm; $K \geq 0,98$; $E \geq 125$ Mpa.

- Tưới nhũ tương nhựa thấm bám, tiêu chuẩn 1,0kg/m².

* Phần mặt đường mở rộng:

- Bê tông nhựa chặt (BTNC 12,5) dày 6cm, $K \geq 0,98$.

- Tươi nhũ tương nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn 1,0kg/m².

- Cấp phối đá dăm 0x4 lớp trên dày 20cm, $K \geq 0,98$.

- Đắp mặt đường bằng đất cấp 3 (sỏi đỏ), dày 30cm.

e/ Kết cấu bó nền.

- Bềng bê tông đá 1x2M300; kích thước bó nền (0,26x0,3)m.

f/ Kết cấu lề đường:

- Đắp lớp đất cấp 3 dày trung bình 20cm, độ chặt $K \geq 0,95$.

g/ Hệ thống thoát nước

Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước.

h/ Báo hiệu giao thông:

- Bố trí đầy đủ biển báo hiệu, trụ tiêu... theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024/BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Tiêu chuẩn TCVN 9398:2012 “Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung”.

- TCVN 9401:2012: Hướng dẫn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình.

- QCVN 81:2024/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy trình thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2000, 1:5000, 1:10000 từ dữ liệu nền địa lý số.

- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở về yêu cầu khảo sát cho đường ô tô.

- Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014.

- Tiêu chuẩn đường Ô tô – Yêu cầu thiết kế TCVN 4054:2005.

- Kết cấu bê tông và BTCT – Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2012.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng **9.532.645.352 đồng**

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, TĐC 285.379.000 đồng

- Chi phí xây dựng 7.202.892.353 đồng

- Chi phí Quản lý dự án 198.014.059 đồng

- Chi phí tư vấn xây dựng 871.221.807 đồng

- Chi phí khác 269.016.255 đồng

- Chi phí dự phòng 706.121.878 đồng

12. Tiến độ thực hiện, phân kỳ đầu tư:

- Chuẩn bị đầu tư: Năm 2026.
- Thực hiện dự án: Năm 2026 ÷ 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu 2026-2030.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo quy định.

Điều 2. Căn cứ Quyết định được phê duyệt, phòng ban chuyên môn chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT;
- Như Điều 3;
- Phó TP Kinh tế (Nơi);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Trần Khắc Quân